

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BIÊN DỊCH 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Biên dịch 1
- Mã học phần:** TQUOC 341
- Số tín chỉ:** 2 (0,2)
- Trình độ:** Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ II)
- Phân bố thời gian:**
 - Thực hành: 60 tiết
 - Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Lý thuyết dịch

7. Giảng viên:

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|--------------------------|
| 1 | ThS. Nguyễn Thị Hoa | 0988.900.158 | nguyenhua11180@gmail.com |
| 2 | ThS. Nguyễn Thị Lan | 0914.772.563 | lannguyen178@gmail.com |
| 3 | ThS. Bùi Thị Trang | 0978.693.593 | trangbui175@gmail.com |
| 4 | ThS. Nguyễn Thị Xuyên | 0988.964.751 | ruanshichuan89@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Biên dịch 1 gồm 5 chương. Mỗi chương một chủ đề gồm 3 phần lớn: Bài dịch, ngữ pháp và luyện tập. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: Từ vựng, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng dịch theo các chủ đề về các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Trình bày được cách dịch từ, cụm từ, câu và các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế. | 2 | [1.2.1.2.d] |
| MT1.2 | Vận dụng kiến thức về kỹ xảo dịch Hán Việt, Việt Hán, dịch lướt và dịch chi tiết để dịch bài. | 4 | [1.2.1.2.d] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Sử dụng thành thạo các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu dịch để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế. | 4 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Tuân thủ văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng dịch và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc. | 4 | [1.2.2.1] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Sử dụng đúng các kiến thức đã học để dịch các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. | 3 | [1.3.1] |
| MT3.2 | Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công. | 3 | [1.3.1] |

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bố CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Xác định được các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu được dùng để dịch các bài có liên quan đến các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế và những kiến thức về đất nước - con người Trung Quốc. | 3 | [2.1.4] |
| CDR1.2 | Phân tích được đặc điểm các loại văn bản, vận dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp và kỹ thuật dịch để dịch đúng các văn bản có liên quan đến các lĩnh vực trong học phần. | 4 | [2.1.4] |
| CDR2 | Kỹ năng | | |
| CDR2.1 | Có khả năng sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp để dịch câu, dịch đoạn, dịch bài theo các chủ đề trong học phần. | 3 | [2.2.2] |
| CDR2.2 | Dịch đúng các nội dung so với văn bản gốc. Tuân thủ đúng các yêu cầu dịch đối với từng dạng văn bản. | 5 | [2.2.2] |
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 3 | [2.3.3] |
| CDR3.2 | Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng đọc và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc. | 3 | [2.3.3] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | |
|---------------|---|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| | | CDR1 | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | 第一章：新闻的翻译 第一节：新闻两则 一、越译中 二、越译中 | x | x | x | x | x | x |
| 2 | 第一章：新闻的翻译 第二节：“在”字句的翻译 | x | x | x | x | x | x |
| 3 | 第一章：演讲稿的翻译 | x | x | x | x | x | x |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---|---|---|---|---|
| | 第三节：翻译练习 一、越译中 二、越译中 | | | | | | |
| 4 | 第二章：演讲稿的翻译 第一节：中译越 | X | X | X | X | X | X |
| 5 | 第二章：演讲稿的翻译 第二节：“把”字句“被”字句的翻译 一、“把”字句的翻译 二、“被”字句的翻译 | X | X | X | X | X | X |
| 6 | 第二章：演讲稿的翻译 第三节：翻译练习 一、越译中 二、越译中 | X | X | X | X | X | X |
| 7 | 第三章：新闻评论的翻译 第一节：中译越 | X | X | X | X | X | X |
| 8 | 第三章：新闻评论的翻译 第二节：汉语常用连词的翻译 | X | X | X | X | X | X |
| 9 | 第三章：新闻评论的翻译 第三节：翻译练习 一、中译越 二、越译中 | X | X | X | X | X | X |
| 10 | 第四章：政论文的翻译 第一节：越译中 | X | X | X | X | X | X |
| 11 | 第四章：政论文的翻译 第二节：越语常用虚词的翻译 | X | X | X | X | X | X |
| 12 | 第四章：政论文的翻译 第三节：翻译练习 一、中译越 二、越译中 | X | X | X | X | X | X |
| 13 | 第五章：经济专论的翻译 第一节：中译越 | X | X | X | X | X | X |
| 14 | 第五章：经济专论的翻译 第二节：越语常用虚词的翻译 | X | X | X | X | X | X |
| 15 | 第五章：经济专论的翻译 第三节：翻译练习 一、中译越 二、越译中 | X | X | X | X | X | X |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|---|
| CDR1 | Bài thực hành dịch trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên |
| CDR2 | Bài tập thực hành dịch trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài nghe kiểm tra định kỳ |
| CDR3 | Hoàn thành các bài tập thực hành dịch trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài dịch kiểm tra định kỳ |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|----|---|--|----------|---------|
| 1. | - Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên. - Hoàn thành các bài tập được giao. | 1 điểm | 10% | |
| | | 1 điểm | 10% | |
| 2. | Bài kiểm tra định kỳ | 02 bài kiểm tra kỹ năng dịch Hình thức: Tự luận (Dịch viết) | 80% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên là điểm đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học và mức độ hoàn thành bài tập trên lớp và giao về nhà.

- Điểm bài tập thực hành dịch đánh giá theo các nội dung: Sử dụng từ vựng, cấu trúc phù hợp khi dịch văn bản.

- Kiểm tra định kỳ diễn ra vào tuần số 8 và 15 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra các bài định kỳ liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình, sinh viên được chuẩn bị trước khi kiểm tra.

- Điểm chấm được đánh giá theo các nội dung: Sử dụng từ vựng, cấu trúc phù hợp khi dịch văn bản.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên trình bày các từ vựng liên quan đến nội dung dịch. Giảng viên phân tích các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học. Sinh viên

cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành dịch giảng viên định hướng cho sinh viên các dạng bài khác nhau.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ Gmail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng dịch văn bản cho sinh viên, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức để vận dụng và phát triển kỹ năng dịch trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa cũng như của Việt Nam. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính, điện thoại thông minh trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề học phần.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về điểm đánh giá: Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giáo viên, điểm các bài kiểm tra định kỳ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

*** Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, Giáo trình Biên dịch 1

*** Tài liệu tham khảo:**

[2] 吴卸耀 - 编著, *越汉翻译教程*, 北京语言大学出版社, 2001 年

[3] **Website:**

<http://google.com>

<http://baidu.com>

<http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

15. Nội dung chi tiết học phần:

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|-----------|--------------------|--|
| 1 | <p>第一章：新闻的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一节：新闻两则</p> <p>一、越译中</p> <p>二、越译中</p> | | 2 | [1] [2] [3] | <p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 1 - 2 tài liệu [1] Trang 28 - 32 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Trang 1- 2 tài liệu [1]</p> |
| | 课外练习 | | 2 | | <p>- Sưu tầm các tin tức thời sự trong nước bằng tiếng Trung, tiếng Việt.</p> <p>- Dịch một bản tin thời sự trong nước bằng tiếng Trung thành tiếng Việt.</p> |
| 2 | <p>第一章：新闻的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二节：“在”字句的翻译</p> | | 2 | [1] [2] [3] | <p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 3 - 6 tài liệu [1] Trang 33 - 36 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Trang 3- 6 tài liệu [1]</p> |
| | 课外练习 | | 2 | | <p>- Sưu tầm các tin tức thời sự quốc tế bằng tiếng Trung, tiếng Việt.</p> <p>- Dịch một bản tin thời sự quốc tế bằng tiếng Việt thành tiếng Trung.</p> |
| 3 | <p>第一章：新闻的翻译</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong</p> | | 2 | [1] [2] [3] | <p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 6 - 8 tài liệu [1] Trang 37 - 41 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|-----------|--------------------|---|
| | quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第三节：翻译练习 一、越译中 二、越译中 | | | | tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 6 - 8 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Suu tầm các bài phát biểu trên báo, bằng tiếng Trung, tiếng Việt. - Dịch một bài phát biểu trên báo bằng tiếng Trung thành tiếng Việt . |
| 4 | 第二章：演讲稿的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节：中译越 | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 9 - 10 tài liệu [1] Trang 42- 46 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 9 - 10 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Suu tầm các bài phát biểu trên truyền hình bằng tiếng Trung, tiếng Việt. - Dịch một bài phát biểu trên báo bằng tiếng Việt thành tiếng Trung. |
| 5 | 第二章：演讲稿的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 10 -14 tài liệu [1] Trang 47- 52 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 10 -14 tài liệu [1] |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|-----------|--------------------|--|
| | 第二节：“把”字句 “被”字句的翻译 一、“把”字句的翻译 二、“被”字句的翻译 | | | | |
| | 课外练习 | | 2 | | - Tra cứu thông tin qua mạng internet về sự kiện thể thao trong nước và trên thế giới. - Dịch một bài phát biểu bằng tiếng Trung thành tiếng Việt về một sự kiện thể thao gần đây nhất. |
| 6 | 第二章：演讲稿的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第三节：翻译练习 一、越译中 二、越译中 | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 14 - 21 tài liệu [1] Trang 53- 56 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 14 - 21 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Tra cứu thông tin qua mạng internet về sự kiện giải trí trong nước và trên thế giới. - Dịch một bài phát biểu bằng Việt thành tiếng Trung về một sự kiện thể thao gần đây nhất. |
| 7 | 第三章：新闻评论的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 22 - 23 tài liệu [1] Trang 57- 60 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 22 - 23 tài liệu [1] |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| | tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节: 中译越 | | | | |
| | 课外练习 | | 2 | | - Tra cứu thông tin qua mạng internet về sự phát triển nền công nghiệp nhẹ trong nước và trên thế giới.. - Dịch một bài viết về sự phát triển nền công nghiệp nhẹ của nước Trung Quốc bằng tiếng Trung thành tiếng Việt. |
| 8 | 第三章:新闻评论的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第二节: 汉语常用连词的翻译 | | 1 1KT | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 23 - 29 tài liệu [1] Trang 61- 65 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 23 - 29 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Suu tầm các bài báo về chủ đề hợp tác quốc tế bằng tiếng Trung và tiếng Việt. - Dịch một bài về chủ đề hợp tác quốc tế bằng tiếng Trung thành tiếng Việt. |
| 9 | 第三章:新闻评论的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 29 - 33 tài liệu [1] Trang 66- 69 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 29 - 33 tài liệu [1] |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| | 第三节：翻译练习 一、中译越 二、越译中 | | | | |
| | 课外练习 | | 2 | | - Suu tầm các bài báo về chủ đề hợp tác quốc tế bằng tiếng Trung và tiếng Việt. - Dịch một bài về chủ đề hợp tác quốc tế bằng tiếng Việt thành tiếng Trung. |
| 10 | 第四章：政论文的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong khi dịch Việt -Trung, Trung - Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节：越译中 | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 34 - 36 tài liệu [1] Trang 70 - 77 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 34 - 36 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Tìm hiểu các thông tin qua mạng internet về vấn đề pháp luật trong nước và quốc tế - Dịch một bài về vấn đề pháp luật bằng tiếng Trung thành tiếng Việt. |
| 11 | 第四章：政论文的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第二节：越语常用虚词的翻译 | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 36 - 40 tài liệu [1] Trang 78- 81 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 36 - 40 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Tìm hiểu các thông tin qua mạng internet về vấn đề về vấn đề vốn đầu tư. - Dịch một bài về vấn đề |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| | | | | | vốn đầu tư bằng tiếng Trung thành tiếng Việt. |
| 12 | 第四章：政论文的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第三节：翻译练习 一、中译越 二、越译中 | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 40 - 46 tài liệu [1] Trang 82- 86 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 40 - 46 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Suru tâm các bức thư điện chúc mừng bằng tiếng Trung và tiếng Việt. - Dịch 1 bài về chủ đề thư điện chúc mừng bằng tiếng Trung thành tiếng Việt. |
| 13 | 第五章：经济专论的翻译 Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节：中译越 | | 2 | [1] [2] [3] | - Đọc và tra từ điển: Trang 47 - 48 tài liệu [1] Trang 87- 95 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3] - Hoàn thành: Trang 47 - 48 tài liệu [1] |
| | 课外练习 | | 2 | | - Suru tâm bài báo về lĩnh vực phát triển kinh tế bằng tiếng Trung và tiếng Việt. - Dịch một bài về chủ đề hợp tác kinh tế quốc tế bằng tiếng Trung thành tiếng Việt. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|-----------|--------------------|--|
| 14 | <p>第五章：经济专论的翻译</p> <p>Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二节：越语常用虚词的翻译</p> | | 2 | [1] [2] [3] | <p>- Đọc và tra từ điển: Trang 48 - 51 tài liệu [1] Trang 96 -107 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành: Trang 48 - 51 tài liệu [1]</p> |
| | 课外练习 | | 2 | | <p>- Tìm hiểu các thông tin qua mạng internet về vấn đề giao thông trong nước và quốc tế.</p> <p>- Dịch một bài về vấn đề giao thông bằng tiếng Trung thành tiếng Việt.</p> |
| 15 | <p>第五章：经济专论的翻译</p> <p>Mục tiêu: - Vận dụng từ ngữ đúng và cấu trúc câu phù hợp trong quá trình dịch từ tiếng Việt thành tiếng Trung hoặc từ tiếng Trung thành tiếng Việt theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第三节：翻译练习 一、中译越 二、越译中</p> | | 1 1KT | [1] [2] [3] | <p>- Đọc và tra từ điển: Trang 51 - 54 tài liệu [1] Trang 108- 114 tài liệu [2] Tìm tài liệu liên quan trên tài liệu [3]</p> <p>- Hoàn thành: Trang 51 - 54 tài liệu [1]</p> |
| | 课外练习 | | 2 | | <p>- Tìm hiểu các thông tin qua mạng internet về vấn đề ô nhiễm môi trường trong nước và quốc tế.</p> <p>- Dịch một bài về vấn đề ô nhiễm môi trường bằng</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--------------------|-----------|-----------|--------------------|--|
| | | | | | tiếng Trung thành tiếng Việt và một bài bằng tiếng Việt thành tiếng Trung. |

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên